

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày 01 - 8 - 2024

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TỈNH LÀO CAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Minh Huấn

2. Ông Sùng A Cờ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2024/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/QĐST – HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị V; Sinh năm: 1997. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Trần Tiến C; sinh năm: 1993. Vắng mặt

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: Số nhà 751, đường Điện Biên Phủ, tổ 03, phường Phan Si Păng, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị V và anh Trần Tiến C đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 11 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sa Pa, tỉnh Lào Cai trên cơ sở kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng không có sự thông cảm, chia sẻ, anh Công có quan hệ không trong sáng với người phụ nữ khác, Vợ chồng anh chị đã sống

ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, không có quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Tuy mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, tổ dân phố hòa giải xong đến nay cuộc sống vợ chồng anh chị không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Trần Thị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Tiến C.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Trần Mạnh An, sinh ngày 25/4/2018 và cháu Trần Ngọc Linh Đan, sinh ngày 06/5/2022. Quan điểm của chị Trần Thị V khi ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Vi được cháu Trần Ngọc Linh Đan, sinh ngày 06/5/2022 còn anh Trần Tiến C có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Mạnh An, sinh ngày 25/4/2018. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản: Chị Trần Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình tố tụng bị đơn anh Trần Tiến C trình bày:* Về ngày, tháng, năm, địa điểm đăng ký kết hôn cũng như quá trình chung sống, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng như những gì chị Vi trình bày chưa hoàn toàn là đúng, anh Công xác nhận anh không có quan hệ với người phụ nữ khác và anh có đánh chị Vi nhưng không phải thường xuyên liên tục. Anh Công nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị Vi nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Trần Mạnh An, sinh ngày 25/4/2018 và cháu Trần Ngọc Linh, sinh ngày 06/5/2022. Quá trình vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn hai con chung sống cùng với anh Công tại số nhà 751, đường Điện Biên Phủ, phường Phan Si Păng, thị xã S. Quan điểm của anh Công đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi hai con chung và không yêu cầu chị Vi phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Trần Tiến C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Trần Thị V vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Tiến C. Anh Trần Tiến C vắng mặt lần thứ hai mặc dù được tòa án triệu tập họp lệ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm: Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*”, Tòa án nhân dân thị xã S thụ lý là đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đã được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39,

khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị V được ly hôn với anh Trần Tiến C.

Về con chung: Giao cháu Trần Mạnh An, sinh ngày 25/4/2018 cho anh Trần Tiến C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Trần Ngọc Linh Đan, sinh ngày 06/5/2022 cho chị Trần Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Về tài sản: Chị Trần Thị V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 - Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai. Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Tiến C không đến tham gia hòa giải mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù được tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Tiến C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị V trên cơ sở căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Trần Thị V và anh Trần Tiến C đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 11 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sa Pa, tỉnh Lào Cai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Tuy mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, tổ dân phố hòa giải xong đến nay cuộc sống vợ chồng anh chị không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Vi là có căn cứ, phù hợp theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh chị 02 con chung là cháu Trần Mạnh An, sinh ngày 25/4/2018 và cháu Trần Ngọc Linh Đan, Sinh ngày 06/5/2022. Khi ly hôn chị Vi đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Ngọc Linh Đan, Sinh ngày 06/5/2022 và anh Trần Tiến C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Mạnh An, sinh ngày 25/4/2018 và không bên nào phải cấp dưỡng phí tôn nuôi con chung cho bên nào. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay chị Vi có công việc ổn định và có thu nhập, hiện nay chị có quầy bán hàng tại chợ Sa Pa thu nhập bình quân 15.000.000 đồng/ tháng. Mặt khác cháu Trần Ngọc Linh Đan, Sinh ngày 06/5/2022 đến thời điểm xét xử mới được 26 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ, quá trình giải quyết anh Công có đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh nuôi dưỡng, Tại bản tự khai anh Trần Tiến C có khai có lương ổn định từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/ tháng, Tòa án đã yêu cầu anh Trần Tiến C cung cấp chứng cứ về thu nhập và chứng cứ chứng minh điều kiện sinh sống nhưng anh Công không cung cấp được, vì vậy Tòa án không xác định được hiện nay anh làm nghề gì, xét thấy nguyện vọng của chị Vi chỉ đủ điều kiện nuôi một con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Trần Mạnh An, sinh ngày 25/4/2018 cho Trần Tiến C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu An đủ 18 tuổi. Giao cháu Trần Ngọc Linh Đan, Sinh ngày 06/5/2022 cho chị Trần Thị V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Trần Ngọc Linh Đan đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị V và anh Trần Tiến C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị V phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 ; Điều 238 ; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị V được ly hôn với anh Trần Tiến C. Quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị V và anh Trần Tiến C chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trần Thị V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Ngọc Linh Đan, Sinh ngày 06/5/2022 đến khi cháu Đan đủ 18 tuổi. Giao cho anh Trần Tiến C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Mạnh An, sinh ngày 25/4/2018 đến khi cháu An đủ 18 tuổi. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho bên nào.

Chị Trần Thị V và anh Trần Tiến C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị V chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001549 ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Lào Cai. Chị Trần Thị V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- UBND phường Phan Si Păng,  
Thị xã S, tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS thị xã S;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập án.

**Nguyễn Thị Kim Dung**